

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11 – HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 02/7/2026

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Sang và ông Nguyễn Ngọc Phan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 110/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/6/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2026/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2026 giữa:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị L, sinh ngày 18/02/1978; Căn cước công dân số: 030178013364, cấp ngày 27/10/2025; Trú tại: Thôn Bá Đ, xã Yết K, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh Tăng Đình V, sinh ngày 01/7/1975; Căn cước công dân số: 030075018371; Trú tại: Thôn Hoàng K, xã Yết K, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

**Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị Tới, sinh năm 1950; Trú tại: Thôn Bá Đ, xã Yết K, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin khởi kiện ly hôn, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tăng Đình V kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (nay là xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng) vào ngày 11/7/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại thôn Hoàng K, xã Yết K, thành phố Hải Phòng cùng với bố mẹ chồng. Cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được một thời gian

ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không thống nhất trong cách làm ăn kinh tế cũng như cách dạy con, anh nhiều lần đánh chửi, xúc phạm chị và gia đình. Do vợ chồng mâu thuẫn, cuối năm 2025 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Bá Đ, xã Yết K ở. và làm đơn xin ly hôn anh. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh đã hứa sẽ thay đổi và mong chị suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ. Đầu tháng 01/2026 chị đã rút đơn khởi kiện, Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án, vợ chồng về đoàn tụ nhưng từ đó đến nay tình cảm anh chị vẫn không cải thiện, vợ chồng vẫn thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, không tôn trọng nhau. Do vợ chồng mâu thuẫn tháng 3/2026 chị về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tăng Đình V.

Về con chung: Chị và anh Vui có hai con chung là Tăng Thị L, sinh ngày 28/5/2006 và Tăng Thanh X, sinh ngày 18/11/2009. Hiện nay cháu Liên đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Xuân, chị tự nguyện không yêu cầu anh Vui cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Tăng Đình V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời trình bày của chị Lới về điều kiện kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống vui vẻ, hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống cũng như cách phát triển kinh tế gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Lới kiên quyết xin ly hôn, anh nhất trí.

Về con chung: Anh chị Lới có hai con chung như chị Lới trình bày. Cháu Liên đã trưởng thành, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Xuân, anh tôn trọng lựa chọn của cháu.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản xác minh tại chính quyền địa phương xã Yết Kiêu thể hiện:* Anh Vui, chị Lới kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương cũ (nay là xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng) vào ngày 11/7/2005. Quá trình chung sống, giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống cũng như cách phát triển kinh tế gia đình, tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh chị đã có thời gian sống ly thân. Nay chị Lới có đơn xin ly hôn anh Vui, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con của anh chị theo quy định của pháp luật.

- *Tại lời khai của bà Nguyễn Thị Tới là mẹ đẻ của chị Lới xác định:* Về thời gian, điều kiện kết hôn như anh chị trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh

chị sống **vui vẻ hạnh phúc được** thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống cũng như cách phát triển kinh tế gia đình, tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh chị đã sống ly thân. Nay chị Lới có đơn ly hôn **anh Vui**, xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, không thể hòa giải được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn để hai bên **sớm ổn định cuộc sống**. Anh chị có hai con chung, cháu Liên đã trưởng thành, đã đi làm, có thu nhập riêng, còn cháu Xuân hiện đang sống cùng với chị Lới và vợ chồng bà. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, chị Lới được nuôi dưỡng cháu Xuân, bà sẽ phụ giúp chị Lới trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

**Tại phiên tòa chị Lới có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Vui đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. **Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.**

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị Lới, anh Vui đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi năm 2025; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lới, xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Tăng Đình V. Về con chung: Giao con chung Tăng Thanh X, sinh ngày 18/11/2009 cho chị Lới trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Lới không yêu cầu anh Vui cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Lới phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị L có đơn xin ly hôn anh Tăng Đình V, anh Vui hiện đang cư trú tại thôn Bá Đ, xã Yết K, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11- Hải Phòng.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Vui vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng theo quy định

của pháp luật. Đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Vui vẫn vắng mặt không có lý do, chị Lới có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Tăng Đình V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương cũ (nay là xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng) vào ngày 11/7/2005, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị Lới, anh Vui và người làm chứng xác định trong quá trình sống chung, vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không thống nhất trong cách làm kinh tế gia đình, vợ chồng không tin tưởng nhau, không quan tâm đến nhau, anh chị đã có thời gian sống ly thân. Chị Lới xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, chị kiên quyết xin ly hôn, anh Vui nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị Lới, anh Vui đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Lới ly hôn anh Vui là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Tăng Đình V có hai con chung là Tăng Thị L, sinh ngày 28/5/2006 và Tăng Thanh X, sinh ngày 18/11/2009. Cháu Liên đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Cháu Xuân có nguyện vọng được ở với chị Lới, chị Lới có nguyện vọng được nuôi con, bản thân anh Vui có quan điểm tôn trọng sự lựa chọn của con nên để đảm bảo ổn định cuộc sống của con chung, cần giao cháu Xuân cho chị Lới tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lới không yêu cầu anh Vui cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị L và anh Tăng Đình V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị L khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Tăng Đình V.

2. Về con chung: Giao con chung Tăng Thanh X, sinh ngày 18/11/2009 cho chị Lới trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến **khí** con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lới không yêu cầu anh Vui cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tăng Đình V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002415 ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị L và anh Tăng Đình V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND Khu vực 11 - Hải Phòng
- Phòng THADS Khu vực 11 - TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND xã Yết Kiêu, TP Hải Phòng; nơi ĐKKH để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đàm Nhân Trác**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đàm Nhân Trác**